

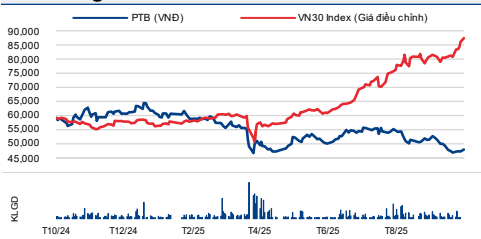
Mua vào

Giá mục tiêu: VNĐ63,000
Tiềm năng tăng/giảm: 31.4%

Giá cổ phiếu (đồng) (13/10/2025)	47,950
Mã Bloomberg	PTB VN
Giá cao/thấp 52 tuần (đ)	46,670-64,461
GTGD (bq 5 phiên) (tr.đ)	47,483
Vốn hóa thị trường (tỷ đ)	3,210
Vốn hóa trị trường (tr.USD)	122
Slg CP lưu hành (tr.đv)	66.9
Slg CP NN được sở hữu (tr.đv)	16.7
Slg CP NN được mua (tr.đv)	7.72
Giới hạn tỷ lệ sở hữu NN	25.0%
Tỷ lệ sở hữu của NN	13.5%
Tỷ lệ freefloat	54.3%
Cổ đông lớn	Ban lãnh đạo (41.7%)

Nguồn: Công ty, Ước tính của HSC

Biểu đồ giá



Nguồn: Công ty, FactSet

Tóm tắt tài chính và định giá

Cuối năm: Thg12	12-24A	12-25F	12-26F
DT thuần (tỷ đồng)	6,466	7,167	7,819
EBITDA đc (tỷ đồng)	739	801	860
LNTT (tỷ đồng)	472	528	573
LNT ĐC (tỷ đồng)	355	396	429
FCF (tỷ đồng)	233	266	319
EPS ĐC (đồng)	5,309	5,912	6,413
DPS (đồng)	2,500	2,500	2,500
BVPS (đồng)	43,380	47,051	51,245
T.trưởng EBITDA (%)	7.97	8.48	7.29
T.trưởng EPS ĐC (%)	45.1	11.4	8.48
Tăng trưởng DPS (%)	0	0	0
Tỷ suất EBITDA ĐC (%)	11.4	11.2	11.0
Tỷ suất LNTT (%)	7.30	7.37	7.33
Tỷ suất LNT ĐC (%)	5.50	5.52	5.49
Tỷ lệ LN trả CT (%)	47.1	42.3	39.0
Nợ thuần/VCSH (%)	39.6	33.8	27.7
ROAE (%)	12.6	13.1	13.0
ROACE (%)	16.2	16.8	16.8
EV/doanh thu (lần)	0.66	0.59	0.52
EV/EBITDA ĐC (lần)	5.81	5.24	4.75
P/E ĐC (lần)	9.03	8.11	7.48
P/B (lần)	1.11	1.02	0.94
Lợi suất cổ tức (%)	5.21	5.21	5.21

Nguồn: Bloomberg, HSC ước tính

Mô tả doanh nghiệp

PTB là doanh nghiệp lớn về sản xuất đồ gỗ nội thất và chế biến đá; ngoài ra PTB còn là đại lý cho Toyota và đầu tư bất động sản.

Chuyên viên phân tích

Mai Đoàn Ngọc Hân
Chuyên viên cao cấp, Ngành Công
han.mdn@hsc.com.vn
+84 28 3823 3299

Võ Thị Ngọc Hân, CFA
Giám Đốc Cấp Cao, Ngành Công Nghiệp
han.vtn@hsc.com.vn
+84 28 3823 3299 Ext. 314

Q3/2025: LNTT tăng 68% so với cùng kỳ nhờ mảng đá vững chắc

- Doanh thu và LNTT sơ bộ Q3/2025 của PTB đạt lần lượt 1.767 tỷ đồng (tăng 19% so với cùng kỳ nhưng giảm 7% so với quý trước) và 172 tỷ đồng (tăng 68% so với cùng kỳ và tăng 7% so với quý trước), cao hơn 42% so với dự báo quý 3 của HSC nhờ KQKD mạnh mẽ của mảng đá và lợi nhuận vững chắc của mảng gỗ.
- Trong Q3/2025, mảng đá dẫn dắt tăng trưởng doanh thu với mức tăng 36% so với cùng kỳ (và tăng 25% so với quý trước), nhờ đẩy mạnh bàn giao cho dự án mở rộng nhà ga hành khách T2 sân bay Nội Bài và các dự án trong nước khác.
- LNTT 9 tháng đầu năm 2025 đạt 475 tỷ đồng (tăng 36% so với cùng kỳ), trên doanh thu thuần 5.292 tỷ đồng (tăng 17% so với cùng kỳ), hoàn thành 90%/74% dự báo cho cả năm 2025 của chúng tôi.
- PTB đang giao dịch với P/E trượt dự phóng 1 năm là 7,6 lần, thấp hơn 2,4 độ lệch chuẩn so với bình quân từ năm 2021 ở mức 11 lần. Duy trì khuyến nghị Mua vào.

Sự kiện: Công bố KQKD sơ bộ Q3/2025 và ước tính lợi nhuận năm 2025

Ngày 14/10/2025, PTB công bố KQKD sơ bộ Q3/2025, với doanh thu đạt 1.767 tỷ đồng (tăng 19% so với cùng kỳ nhưng giảm 7% so với quý trước) và LNTT tăng 68% so với cùng kỳ, đạt 172 tỷ đồng (tăng 7% so với quý trước), cả hai đều vượt mục tiêu của công ty đề ra cho quý 3 với 1.614 tỷ đồng doanh thu và 132 tỷ đồng LNTT. Với KQKD tích cực này, lợi nhuận thuần cũng cao hơn 42% so với dự báo quý 3 của chúng tôi.

Trong 9 tháng đầu năm 2025, LNTT của PTB đạt 475 tỷ đồng (tăng 36% so với cùng kỳ) và hoàn thành 90% dự báo LNTT cho năm 2025 của chúng tôi ở mức 528 tỷ đồng.

PTB đề ra KHKD cho Q4/2025 với LNTT là 171 tỷ đồng (tăng 67% so với cùng kỳ và đi ngang so với quý trước) trên doanh thu thuần 2.151 tỷ đồng (tăng 11% so với cùng kỳ và tăng 22% so với quý trước). Theo đó, BLĐ kỳ vọng LNTT năm 2025 đạt 646 tỷ đồng – cao hơn 35% so với mục tiêu của công ty đề ra ở mức 477 tỷ đồng và cao hơn 22% so với dự báo cho năm 2025 của chúng tôi.

Mảng đá và BĐS dẫn dắt tăng trưởng doanh thu quý 3

Doanh thu thuần Q3/2025 của PTB tăng mạnh 19% so với cùng kỳ đạt 1.767 tỷ đồng (nhưng giảm 7% so với quý trước) và doanh thu 9 tháng đầu năm 2025 tăng 17% so với cùng kỳ đạt 5.292 tỷ đồng, đa phần nhờ đà tăng trưởng tích cực của mảng đá trong bối cảnh đẩy mạnh đầu tư công và mảng gỗ phục hồi bất chấp bối cảnh ngành còn nhiều bất ổn.

Doanh thu **mảng đá** tăng mạnh 36% so với cùng kỳ (và tăng 25% so với quý trước) đạt 616 tỷ đồng, đẩy doanh thu 9 tháng đầu năm 2025 lên 1.492 tỷ đồng, tăng 14% so với cùng kỳ. Động lực tăng trưởng tích cực trong Q3/2025 đến từ việc bàn giao cho dự án mở rộng nhà ga hành khách T2 sân bay Nội Bài và các dự án trong nước khác, trong khi BLĐ cũng nhận thấy nhu cầu xuất khẩu đá thạch vừng chắc nhờ Mỹ giảm thuế "đối ứng" (Việt Nam: 20%) so với Ấn Độ (50%).

Bản gốc bằng tiếng Anh của báo cáo này được phát hành vào ngày 17/10.

(Xem tiếp trang 2)

Bảng 1: KQKD sơ bộ Q3/2025, PTB

LNTT tăng 68% so với cùng kỳ, và tăng 7% so với quý trước lên mức 172 tỷ đồng

Tỷ đồng	Q3/25	So với cùng kỳ	So với quý trước	9T25	So với cùng kỳ	% dự báo 2025 HSC
Doanh thu	1,767	19.0%	-7.2%	5,292	16.8%	74%
LNTT	172	67.8%	6.5%	475	35.7%	90%
Tỷ suất LNTT	9.5%	+2.6 ppts	+1.1 ppts	9.0%	+1.2 ppts	

Nguồn: PTB, HSC

Doanh thu **màng gỗ** trong Q3/2025 giảm 1% so với cùng kỳ và giảm 28% so với quý trước xuống còn 747 tỷ đồng, đẩy doanh thu 9 tháng đầu năm 2025 lên 2.804 tỷ đồng, tăng 10% so với cùng kỳ, tăng chậm lại sau giai đoạn các nhà nhập khẩu Mỹ nhập trữ hàng trước khi áp thuế trong 6 tháng đầu năm 2025.

Doanh thu màng bất động sản tăng vọt 18,5 lần so với cùng kỳ và tăng 31% so với quý trước đạt 125 tỷ đồng, đẩy doanh thu 9 tháng đầu năm 2025 lên 250 tỷ đồng (tăng 743% so với cùng kỳ), nâng mức đóng góp của mảng này vào doanh thu chung lên 5% (từ 1% trong 9 tháng đầu năm 2024). Việc tích cực bàn giao nhà tại dự án Phú Tài Residence đã thúc đẩy đà tăng trưởng doanh thu của mảng BĐS.

Với kết quả trên, doanh thu thuần 9 tháng đầu năm 2025 của PTB đã hoàn thành 74% dự báo cho năm 2025 của chúng tôi ở mức 7.443 tỷ đồng, nhìn chung sát với dự báo.

Lợi nhuận cải thiện nhờ quản lý chi phí hiệu quả

Với đà tăng trưởng doanh thu tích cực, tỷ suất LNTT cải thiện 2,6 điểm phần trăm so với cùng kỳ và 1,1 điểm phần trăm so với quý trước lên 9,5% trong Q3/2025, từ 6,9% trong Q3/2024 và 8,5% trong Q2/2025. Tỷ suất lợi nhuận cải thiện chủ yếu nhờ lợi nhuận màng đá tăng mạnh (từ mức nền thấp) và lợi nhuận màng gỗ vững chắc (nhờ quản lý chi phí hiệu quả và khối lượng bàn giao lớn).

Theo đó, LNTT Q3/2025 đạt 172 tỷ đồng, tăng 68% so với cùng kỳ và tăng 7% so với quý trước. Trong 9 tháng đầu năm 2025, LNTT của PTB đạt 475 tỷ đồng (tăng 36% so với cùng kỳ) và hoàn thành 90% dự báo LNTT cho năm 2025 của chúng tôi ở mức 528 tỷ đồng.

Q4/2025: PTB kỳ vọng lợi nhuận tăng mạnh 67% so với cùng kỳ

Cho Q4/2025, PTB đặt mục tiêu doanh thu thuần 2.151 tỷ đồng (tăng 11% so với cùng kỳ và tăng 22% so với quý trước) và LNTT 171 tỷ đồng (tăng 67% so với cùng kỳ và đi ngang so với quý trước). Mục tiêu trên cho thấy BLĐ kỳ vọng doanh thu năm 2025 sẽ đạt 7.443 tỷ đồng (tăng trưởng 15%) và LNTT 646 tỷ đồng (tăng trưởng 37%), bằng 104% và 122% dự báo cho năm 2025 của HSC.

Dự báo này cao hơn KHKD do công ty đề ra tại ĐHCĐ năm 2025, với doanh thu 6.670 tỷ đồng (tăng trưởng 3%) và LNTT 477 tỷ đồng (tăng trưởng 1%).

Duy trì khuyến nghị và giữ nguyên giá mục tiêu nhưng xem xét lại dự báo lợi nhuận

Sau khi giá cổ phiếu giảm 12% trong 3 qua và diễn biến kém tích cực hơn so với chỉ số VN Index, PTB đang giao dịch với P/E trượt dự phóng 1 năm là 7,6 lần, thấp hơn 2,4 độ lệch chuẩn so với bình quân từ năm 2021 ở mức 11 lần. HSC duy trì khuyến nghị Mua vào đối với PTB (giá mục tiêu 63.000đ; tiềm năng tăng giá 31%).

Mặc dù Mỹ đã thông báo mức thuế mới cho đồ nội thất vào tháng 9/2025, BLĐ vẫn kỳ vọng các đơn hàng gỗ từ khách hàng tại Mỹ vẫn được giữ nguyên trong Q4/2025 và tiếp tục bền vững trong năm 2026 (Mỹ là thị trường xuất khẩu chính của PTB, chiếm đến 70% sản lượng xuất khẩu gỗ của công ty). Với KQKD Q3/2025 tích cực và KHKD Q4/2025 vững chắc, chúng tôi đang xem xét lại dự báo lợi nhuận.

Bảng 2: Ước tính KQKD Q4/2025 và cả năm 2025, PTB

PTB đặt kế hoạch LNTT Q4/2025 đạt 171 tỷ đồng, tăng 67% so với cùng kỳ và 8% so với quý trước, dẫn đến LNTT cả năm đạt 646 tỷ đồng, cao hơn 35% so với kế hoạch Công ty

Tỷ đồng	Q4/24	Q3/25	Q4/25F	So với cùng kỳ	So với quý trước	Dự báo 2025 HSC	Tăng trưởng	% hoàn thành dự báo
Doanh thu	1,936	1,767	2,151	11.1%	21.7%	7,443	15.1%	104%
LNTT	102	172	171	67.1%	-0.4%	646	36.8%	122%
<i>Tỷ suất LNTT</i>	<i>5.3%</i>	<i>9.7%</i>	<i>7.9%</i>			<i>8.7%</i>		

Nguồn: PTB, HSC

Bảng 3: Dự báo cơ cấu doanh thu Q3 và 9 tháng đầu năm 2025 của PTB, theo HSC

Tăng trưởng mạnh trong Q3/2025 nhờ mảng đá (tăng 36% so với cùng kỳ và 25% so với quý trước) và BĐS (tăng 1.747% so với cùng kỳ và 31% so với quý trước)

Tỷ đồng	Q3/24	Q3/25	So với cùng kỳ	So với quý trước	9T24	9T25	So với cùng kỳ	Tỷ trọng 9T24	Tỷ trọng 9T25
Doanh thu thuần	1,485	1,767	19.0%	-7.2%	4,530	5,292	16.8%	100%	100%
Đá	453	616	36.1%	25.0%	1,309	1,492	14.0%	29%	28%
Gỗ	756	747	-1.1%	-27.6%	2,549	2,804	10.0%	56%	53%
Ô tô	268	279	4.1%	-1.5%	640	747	16.6%	14%	14%
BDS	7	125	1,746.5%	31.4%	30	250	743.4%	1%	5%

Nguồn: PTB, HSC

BCTC và chỉ số tài chính chủ chốt

Báo cáo KQ HKKD (tỷ đồng)	12-23A	12-24A	12-25F	12-26F	12-27F
Doanh thu	5,619	6,466	7,167	7,819	8,590
Lợi nhuận gộp	1,144	1,224	1,358	1,478	1,633
Chi phí BH&QL	(688)	(761)	(809)	(882)	(969)
Thu nhập khác	18.5	124	71.7	78.2	85.9
Chi phí khác	(31.6)	(97.4)	(71.7)	(78.2)	(85.9)
EBIT	443	490	549	596	664
Lãi vay thuần	(113)	(19.2)	(21.2)	(23.0)	(17.0)
Lãi/lỗ trong Cty LD,LK	(6.95)	0.99	0	0	0
Lợi nhuận khác	-	-	-	-	-
LN không thường xuyên	-	-	-	-	-
LNTT	323	472	528	573	647
Chi phí thuế TNDN	(63.3)	(92.7)	(106)	(115)	(129)
Lợi ích cổ đông thiểu số	(1.70)	(8.39)	(9.35)	(10.1)	(11.5)
LNST không thường xuyên	(10.8)	(15.6)	(17.3)	(18.8)	(21.3)
Lợi nhuận thuần	247	355	396	429	485
Lợi nhuận thuần ĐC	247	355	396	429	485
EBITDA ĐC	684	739	801	860	940
EPS (đồng)	3,659	5,309	5,912	6,413	7,244
EPS ĐC (đồng)	3,659	5,309	5,912	6,413	7,244
DPS (đồng)	2,500	2,500	2,500	2,500	2,500
Sig CP bình quân (triệu đv)	67.5	66.9	66.9	66.9	66.9
Sig CP cuối kỳ (triệu đv)	66.9	66.9	66.9	66.9	66.9
Sig CP pha loãng cuối kỳ (triệu đv)	66.9	66.9	66.9	66.9	66.9

Bảng cân đối kế toán (tỷ đồng)	12-23A	12-24A	12-25F	12-26F	12-27F
Tiền & tương đương tiền	428	471	904	1,198	1,536
Đầu tư ngắn hạn	19.6	26.1	28.7	31.3	34.4
Phải thu khách hàng	881	1,154	1,075	1,173	1,288
Hàng tồn kho	1,466	1,454	1,792	1,955	2,147
Các tài sản ngắn hạn khác	146	140	179	195	215
Tổng tài sản ngắn hạn	2,941	3,245	3,979	4,553	5,221
TSCĐ hữu hình	1,719	1,543	1,450	1,352	1,250
TSCĐ vô hình	21.1	15.9	14.1	12.3	10.5
Bất động sản đầu tư	5.38	5.15	5.15	5.15	5.15
Đầu tư dài hạn	-	-	-	-	-
Đầu tư vào Cty LD,LK	256	257	257	257	257
Tài sản dài hạn khác	321	423	432	464	503
Tổng tài sản dài hạn	2,323	2,243	2,158	2,091	2,025
Tổng cộng tài sản	5,264	5,488	6,137	6,643	7,246
Nợ ngắn hạn	1,553	1,461	1,792	1,955	2,147
Phả trả người bán	499	516	572	617	669
Nợ ngắn hạn khác	208	238	238	238	238
Tổng nợ ngắn hạn	2,352	2,340	2,730	2,943	3,196
Nợ dài hạn	116	91.7	105	117	128
Thuế TNDN hoãn lại phải trả	-	-	-	-	-
Nợ dài hạn khác	19.1	23.1	23.1	23.1	23.1
Tổng nợ dài hạn	135	115	128	140	151
Tổng nợ phải trả	2,487	2,455	2,858	3,083	3,347
Vốn chủ sở hữu	2,724	2,904	3,150	3,430	3,769
Lợi ích cổ đông thiểu số	53.2	130	130	130	130
Tổng vốn chủ sở hữu	2,777	3,033	3,279	3,560	3,899
Tổng nợ phải trả và VCSH	5,264	5,488	6,137	6,643	7,246
BVPS (đ)	40,687	43,380	47,051	51,245	56,307
Nợ thuần*/(tiền mặt)	1,241	1,082	992	873	740

Báo cáo LCTT (tỷ đồng)	12-23A	12-24A	12-25F	12-26F	12-27F
EBIT	443	490	549	596	664
Khấu hao	(241)	(248)	(252)	(264)	(276)
Lãi vay thuần	(113)	(19.2)	(21.2)	(23.0)	(17.0)
Thuế TNDN đã nộp	(116)	(85.0)	(106)	(115)	(129)
Thay đổi vốn lưu động	714	779	854	923	1,009
Khác	(509)	(897)	(1,043)	(1,089)	(1,211)
LCT thuần từ HKKD	778	457	423	483	511
Đầu tư TS dài hạn	(172)	(224)	(158)	(164)	(172)
Góp vốn & đầu tư	0	0	0	0	0
Thanh lý	27.4	79.5	0	0	0
Khác	(268)	(42.7)	(8.80)	(32.6)	(38.5)
LCT thuần từ HĐĐT	(413)	(187)	(166)	(197)	(210)
Cổ tức trả cho CSH	0	0	(167)	(167)	(167)
Thu từ phát hành CP	0	72.0	0	0	0
Tăng/giảm nợ	4,209	4,750	344	175	204
Khác	(4,418)	(5,043)	0	0	0
LCT thuần từ HĐTC	(209)	(221)	177	7.50	36.4
Tiền & tương đương tiền đầu kì	272	428	471	904	1,198
LCT thuần trong kỳ	157	49.6	434	294	337
Ảnh hưởng của tỷ giá	(0.62)	(7.12)	0	0	0
Tiền & tương đương tiền cuối kì	428	471	904	1,198	1,536
Dòng tiền tự do	606	233	266	319	340

Các chỉ số tài chính	12-23A	12-24A	12-25F	12-26F	12-27F
Chỉ số hoạt động					
Tỷ suất LN gộp (%)	20.4	18.9	18.9	18.9	19.0
Tỷ suất EBITDA ĐC (%)	12.2	11.4	11.2	11.0	10.9
Tỷ suất LNT (%)	4.40	5.50	5.52	5.49	5.64
Thuế TNDN hiện hành (%)	19.6	19.6	20.0	20.0	20.0
Tăng trưởng doanh thu (%)	(18.4)	15.1	10.8	9.10	9.86
Tăng trưởng EBITDA ĐC (%)	(32.9)	7.97	8.48	7.29	9.37
Tăng trưởng LNT ĐC (%)	(47.1)	43.9	11.4	8.48	12.9
Tăng trưởng EPS (%)	(46.7)	45.1	11.4	8.48	12.9
Tăng trưởng EPS ĐC (%)	(46.7)	45.1	11.4	8.48	12.9
Tăng trưởng DPS (%)	(16.7)	0	0	0	0
Tỷ lệ LN thuần trả CT (%)	68.3	47.1	42.3	39.0	34.5
Chỉ số lợi nhuận					
ROAE (%)	9.13	12.6	13.1	13.0	13.5
ROACE (%)	15.2	16.2	16.8	16.8	17.1
Vòng quay tài sản (lần)	1.07	1.20	1.23	1.22	1.24
Tiềm mặt HD/EBIT (lần)	1.76	0.93	0.77	0.81	0.77
Số ngày tồn kho	120	101	113	113	113
Số ngày phải thu	71.9	80.3	67.5	67.5	67.6
Số ngày phải trả	40.7	36.0	36.0	35.5	35.1
Cơ cấu vốn					
Nợ thuần*/VCSH (%)	47.2	39.6	33.8	27.7	21.9
Nợ/tài sản (%)	32.6	29.5	32.1	32.4	32.6
EBIT/lãi vay (lần)	3.91	25.5	25.9	25.9	38.9
Nợ/EBITDA (lần)	2.51	2.20	2.46	2.50	2.51
Chỉ số TT hiện thời (lần)	1.25	1.39	1.46	1.55	1.63
Định giá					
EV/doanh thu (lần)	0.79	0.66	0.59	0.52	0.46
EV/EBITDA ĐC (lần)	6.51	5.81	5.24	4.75	4.20
P/E (lần)	13.1	9.03	8.11	7.48	6.62
P/E ĐC (lần)	13.1	9.03	8.11	7.48	6.62
P/B (lần)	1.18	1.11	1.02	0.94	0.85
Lợi suất cổ tức (%)	5.21	5.21	5.21	5.21	5.21

Ghi chú: *Không bao gồm các khoản Đầu tư ngắn hạn.
 Nguồn: Công ty, HSC ước tính

Tuyên bố miễn trách

Bản quyền thuộc về CTCP Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh (HSC) 2025.

Báo cáo này được HSC hoặc một trong các chi nhánh viết và phát hành để phân phối tại Việt Nam và nước ngoài; phục vụ cho các nhà đầu tư tổ chức chuyên nghiệp là khách hàng của HSC và đồng ý nhận các sản phẩm nghiên cứu phân tích dành cho khách hàng tổ chức của HSC. Nếu quý độc giả không thuộc đối tượng nhà đầu tư nói trên, báo cáo này sẽ không nhằm phục vụ quý độc giả và quý độc giả không nên đọc hoặc dựa vào nội dung báo cáo này.

Báo cáo nghiên cứu này được viết với mục tiêu duy nhất là cung cấp những thông tin khái quát đến nhà đầu tư tổ chức. Báo cáo này không nhằm tới những mục tiêu đầu tư cụ thể, tình trạng tài chính cụ thể hay nhu cầu cụ thể của bất kỳ người nào nhận được hoặc đọc báo cáo này. Nhà đầu tư phải có quyết định của riêng mình dựa trên tình hình tài chính và mục tiêu đầu tư cụ thể của mình. Các thông tin cũng như ý kiến trong báo cáo không mang tính chất mời chào mua hay bán bất cứ chứng khoán, quyền chọn, hợp đồng tương lai hay công cụ phái sinh nào tại bất kỳ lãnh thổ có quyền tài phán nào. Đồng thời, các thông tin cũng như ý kiến trong báo cáo cũng không nhằm mục đích quảng cáo cho bất cứ công cụ tài chính nào.

Ý kiến, dự báo và ước tính chỉ thể hiện quan điểm của người viết tại thời điểm phát hành, không được xem là quan điểm của HSC và có thể thay đổi mà không cần thông báo. HSC có thể đưa ra khuyến nghị hoặc nhận định khác đối với các đối tượng nhà đầu tư không đồng ý với nội dung của báo cáo này. HSC không có nghĩa vụ phải cập nhật, sửa đổi báo cáo này dưới mọi hình thức cũng như thông báo với người đọc trong trường hợp các quan điểm, dự báo và ước tính trong báo cáo này thay đổi hoặc trở nên không chính xác. Thông tin trong báo cáo này được thu thập từ nhiều nguồn khác nhau và chúng tôi không đảm bảo về sự hoàn chỉnh cũng như độ chính xác của thông tin.

Nhằm đảm bảo sự tách biệt và tính độc lập giữa chuyên viên phân tích và nhân viên của bộ phận tự doanh, HSC có thể có hoặc không có vị thế tự doanh đối với bất kỳ chứng khoán nào được đề cập trong báo cáo này. Nhân viên của bộ phận tự doanh của HSC có thể tham khảo gợi ý của bộ phận nghiên cứu khi mua hoặc bán các vị thế tự doanh hoặc các vị thế do các quỹ của HSC quản lý nắm giữ. HSC có thể giao dịch cho chính công ty theo gợi ý về giao dịch ngắn hạn của các chuyên viên phân tích trong báo cáo này và cũng có thể tham gia vào các giao dịch trái ngược với ý kiến tư vấn. Theo chính sách giao dịch cá nhân, nhân viên của HSC cũng có thể có lợi ích tài chính đối với các chứng khoán được đề cập trong báo cáo này hoặc các công cụ liên quan. HSC cũng có thể có nghiệp vụ ngân hàng đầu tư hoặc tìm kiếm mối quan hệ hợp tác kinh doanh với những công ty được đề cập trong báo cáo này.

Nhà đầu tư phải lưu ý rằng giá và khối lượng giao dịch của các công cụ tài chính luôn biến động, có thể lên hoặc xuống. Những diễn biến trong quá khứ, nếu có, không hàm ý cho những kết quả tương lai.

Báo cáo này là tài sản của HSC và không được công bố rộng rãi ra công chúng, vì vậy không ai được phép sao chép, tái sản xuất, phát hành cũng như tái phân phối bất kỳ nội dung nào của báo cáo hay toàn bộ báo cáo vì bất kỳ mục đích nào nếu không có văn bản chấp thuận của HSC. Mọi cá nhân, tổ chức sẽ chịu trách nhiệm đối với HSC về bất kỳ tổn thất hoặc thiệt hại nào mà HSC hoặc khách hàng của HSC phải chịu do bất kỳ hành vi vi phạm theo Tuyên bố miễn trách này và theo quy định của pháp luật.

Giải thích các mức đánh giá cổ phiếu dành cho khách hàng tổ chức

Mua vào: Kỳ vọng tăng giá trên 20% trong khoảng thời gian 12 tháng
Tăng tỷ trọng: Kỳ vọng tăng giá từ 5% đến 20% trong khoảng thời gian 12 tháng
Nắm giữ: Kỳ vọng tăng giá hoặc giảm giá dưới 5% trong khoảng thời gian 12 tháng
Giảm tỷ trọng: Kỳ vọng giảm giá từ 5% đến 20% trong khoảng thời gian 12 tháng
Bán ra: Kỳ vọng giảm giá trên 20% trong khoảng thời gian 12 tháng



CÔNG TY CHỨNG KHOÁN TỐT NHẤT VÀ ĐỘI NGŨ PHÂN TÍCH HÀNG ĐẦU VIỆT NAM
Được trao bởi Finance Asia, Asiamoney, Institutional Investor & Thomson Reuters

TRỤ SỞ CHÍNH

Tầng 2, 3, 5, 6, 7, 11 & 12 Tòa nhà AB
76 Lê Lai, Phường Bến Thành, TP HCM
T: (+84 28) 3823 3299
F: (+84 28) 3823 3301

CHI NHÁNH HÀ NỘI

Tầng 2, Tòa nhà Cornerstone
16 Phan Chu Trinh, Quận Hoàn Kiếm
T: (+84 24) 3933 4693
F: (+84 24) 3933 4822

E: info@hsc.com.vn W: www.hsc.com.vn

